

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
MÔN: LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

*(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)*

Phê duyệt

Trình duyệt

Hiệu trưởng
TS Nguyễn Tiến Thanh

Phụ trách ngành
TS Nguyễn Thị Hoàng Đan

LÝ THUYẾT TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

Mã học phần: TFM 32031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy: 1. ThS. Phạm Thị Nga

2. ThS. Cao Thị Thu

1. Mô tả chung về học phần

- Lí thuyết tài chính và tiền tệ là môn học cơ sở ngành kinh tế, môn học cung cấp cho sinh viên các khái niệm căn bản về tiền tệ, tài chính, hệ thống tài chính, các bộ phận của hệ thống tài chính như: ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, các tổ chức tài chính trung gian, thị trường tài chính, tài chính quốc tế.

- Môn học giúp sinh viên có cơ sở để nắm bắt được bản chất, khuynh hướng hoạt động của các vấn đề, các quan hệ tài chính-tiền tệ trong nền kinh tế, làm tiền đề để sinh viên tiếp tục nghiên cứu các nội dung thuộc phạm trù tài chính tiền tệ, các môn học chuyên ngành như quản trị tài chính doanh nghiệp, tín dụng ngân hàng, thị trường chứng khoán, thanh toán quốc tế...

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

- | | |
|--------|------------------------|
| - CDR | chuẩn đầu ra |
| - DN | doanh nghiệp |
| - ĐG | đánh giá |
| - GV | giảng viên |
| - KT | kinh tế |
| - NSNN | ngân sách nhà nước |
| - NHTM | ngân hàng thương mại |
| - TCDN | tài chính doanh nghiệp |
| - TCTG | tài chính trung gian |
| - TCQT | tài chính quốc tế |
| - TC | tài chính |
| - TT | tiền tệ |

- Có ý thức học tập theo phương pháp biết suy luận, biết kết hợp giữa lý luận và thực tiễn.
- Tích cực tham gia thảo luận trong các giờ học, giờ thảo luận: Trả lời - đặt câu hỏi, nêu vấn đề - giải quyết vấn đề lý luận và thực tiễn về các kiến thức của môn học.
- Tham khảo các tài liệu liên quan theo hướng dẫn, chủ động tìm kiếm, tiếp nhận các thông tin về các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan của môn học thông qua các phương tiện thông tin (đài, báo, tivi, internet...) để có cơ sở tốt lựa chọn chủ đề và làm bài tập thuyết trình.
- Làm bài tập theo đúng tiến độ và hướng dẫn của GV.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu	Nghe giới thiệu môn học và nhận nhiệm vụ học tập	1	Tìm hiểu về môn học, đọc trước giới thiệu môn học	2	
Chương 1: Đại cương về tiền tệ và tài chính		7	- Đọc trước tài liệu, giáo trình chương 1 - Phát hiện các vấn đề cần thảo luận - Tìm hiểu, tổng hợp các thông tin về tiền tệ, tài chính trên các tài liệu tham khảo phục vụ bài tập ĐG2	16	a2, a3, b1, b2
1.1. Lí luận chung về tiền tệ. 1.2. Tài chính và hệ thống tài chính	Nghe giảng Thảo luận	5 2			
Chương 2: Ngân sách nhà nước (NSNN)		7		16	a2, a3, b1, b2

<p>2.1. Khái niệm, bản chất và vai trò của NSNN</p> <p>2.2. Thu NSNN</p> <p>2.3. Chi NSNN</p> <p>2.4. Cân đối NSNN – Bội Chi NSNN</p> <p>2.5. Tổ chức hệ thống NSNN</p> <p>2.6. Chu trình quản lí NSNN. (0,5)</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p>	<p>5</p> <p>2</p>	<p>- Đọc, nghiên cứu trước tài liệu, giáo trình chương 2 - NSNN</p> <p>- Phát hiện các vấn đề cần thảo luận.</p> <p>- Tìm hiểu, tổng hợp các thông tin về NSNN, hoạt động NSNN VN trên các tài liệu tham khảo phục vụ bài tập ĐG2</p>		
Chương 3: Tài chính doanh nghiệp (TCDN)		10		22	a2, a3, b1, b2
<p>3.1. Khái niệm doanh nghiệp (DN) - Các hình thái DN.</p> <p>3.2. Bản chất và vai trò của TCDN.</p> <p>3.3. Nguồn vốn của DN</p> <p>3.4. Quản lý và sử dụng vốn của DN- Tài sản của DN.</p> <p>3.5. Chi phí và giá thành của DN.</p> <p>3.6. Thu nhập và lợi nhuận của DN.</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Thảo luận</p> <p>Bài tập</p>	<p>5</p> <p>2</p> <p>3</p>	<p>- Đọc, nghiên cứu trước tài liệu, giáo trình chương 3 - TCDN</p> <p>- Phát hiện các vấn đề cần thảo luận.</p> <p>- Tìm hiểu, tổng hợp các thông tin về DN, các chỉ tiêu TCDN cụ thể phục vụ bài tập ĐG2</p>		
Đánh giá 1: 30%	Kiểm tra	1	Ôn tập nội dung đã học chuẩn bị cho bài ĐG 1	8	a2, a3
Chương 4: Thị trường tài chính		4		10	a2, a3, b1, b2

4.1. Khái niệm và cơ cấu của TTTC. 4.2. Chức năng, vai trò của TTTC. 4.3. Thị trường tiền tệ 4.4. Thị trường chứng khoán 4.5. TTTC ở Việt Nam	Nghe giảng Thảo luận	3 1	- Đọc, nghiên cứu trước tài liệu, giáo trình chương 4 - - Phát hiện các vấn đề cần thảo luận. - Tìm hiểu, tổng hợp các thông tin về TTTC, TTCK phục vụ bài tập ĐG2		...
Chương 5: Các tổ chức TCTG		5	- Đọc, nghiên cứu trước tài liệu, giáo trình chương 5	14	a2, a3, b1, b2
5.1. Khái niệm, chức năng, vai trò các tổ chức TCTG 5.2. Một số tổ chức TCTG chủ yếu trong nền kinh tế thị trường. 5.3. Tín dụng và lãi suất tín dụng	Nghe giảng Thảo luận	3 2	- Phát hiện các vấn đề cần thảo luận. - Tìm hiểu, tổng hợp các thông tin về hoạt động trung gian tài chính các TCTCTG phục vụ bài ĐG2		
Chương 6: Tài chính quốc tế		5	- Đọc, nghiên cứu trước tài liệu, giáo trình chương 6	12	a2, a3, b1, b2
I. Cơ sở hình thành và phát triển TCQT II. Tỷ giá hối đoái (TGHĐ). III. Một số tổ chức TCQT	Nghe giảng Thảo luận	3 2	- Phát hiện các vấn đề cần thảo luận. - Tìm hiểu, tổng hợp các thông tin về DN, các chỉ tiêu TCDN cụ thể phục vụ bài tập ĐG2 - Ôn tập tổng kết		
Bài tập thuyết trình nhóm	Bài tập – thảo luận	4	Làm bài thuyết trình theo nhóm và tổ chức báo cáo.	16	a2, a3, b1, b2
Đánh giá 2: 20% <i>Thuyết trình</i>	Kiểm tra	1	Theo dõi các bài thuyết trình nhóm, phát hiện vấn đề thảo luận, đưa ý kiến đóng góp.	4	a3, b1, b2
Tổng số tiết/giờ học		45		120	

Số tiết nghe giảng: 26 tiết, số tiết thực hành: 19 tiết

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	Phương pháp đánh giá	Tỷ trọng	Chuẩn đầu ra			
			a2	a3	b1	b2..
Giữa kì	ĐG1. Bài ĐG trên lớp	30%	X	x		
	ĐG2. Bài ĐG trên lớp	20%		x	X	X
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài ĐG cuối kì	50%	X	X		
<i>Tổng cộng:</i>		100%				

8. Hoạt động đánh giá

8.1. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: a2, a3, - Tỷ lệ: 30% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: tự luận /trắc nghiệm
- Mô tả bài đánh giá: bài tự luận /trắc nghiệm để đánh giá việc vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN trong thực tế kinh tế xã hội và tại doanh nghiệp. Sinh viên cần hoàn thành các câu hỏi của bài ĐG 50 phút, sinh viên cần đưa ra được lựa chọn đúng thể hiện nhận biết, phân biệt và làm rõ được khái niệm căn bản về tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN; đồng thời đưa ra được các giải thích ngắn gọn, chính xác lý giải cho cơ sở của các lựa chọn đó.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a2 Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài	Bài làm thể hiện tốt việc Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính,	Bài làm thể hiện việc Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, ở mức	Bài làm thể hiện việc Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN,	Bài làm thể hiện việc Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, ở mức	Bài làm chưa thể hiện được việc Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để làm rõ và giải thích các vấn đề tiền

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
chính, NSNN, TCDN, trong thực tiễn kinh tế xã hội.	NSNN, TCDN, ở mức từ 85% - 100%	tương đối tốt từ 70% - 84%	TCDN, ở mức trung bình từ 55%-69%	hạn chế, từ 40% - 54%	tệ, tài chính, NSNN, TCDN, ở mức dưới 40%
a3 Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 85% - 100%.	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 70%-85%.	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 55%-69%	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 40% - 54%.	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức dưới 40%.

Kết quả đánh giá chung: Điểm ĐG1 = Điểm a2 * 50% + Điểm a3 * 50%

8.2. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a3, b1, b2 - Tỷ lệ: 20% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: *thuyết trình theo nhóm*

- Mô tả bài đánh giá: là các bài tập nhóm dưới hình thức thuyết trình Nhóm SV được phân công làm 1 chủ đề thuyết trình theo chương cụ thể (theo sự hướng dẫn của GV) sẽ lựa chọn vấn đề tìm hiểu để xác định chủ đề của bài thuyết trình, tổ chức phân công về việc tìm kiếm thông tin thực tiễn trên các tài liệu tham khảo, Internet, sách, báo.....về vấn đề được lựa chọn, vận dụng kiến thức lý thuyết về tài chính tiền tệ, kiến thức về tin học, ngoại ngữ để giải thích, làm rõ thực tiễn của vấn đề lựa chọn, làm bài thuyết trình Powerpoint, bài thuyết minh. Tiến hành báo cáo từ 35 – 45 phút trong giờ ĐG 2, nộp bài thuyết trình cho giảng viên. Các nhóm SV không thuyết trình tham gia phản biện và thảo luận nội dung bài thuyết trình.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
<p>a3</p> <p>Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp</p> <p>b2</p> <p>Sử dụng các kỹ năng tra cứu thu thập, phân tích và xử lý thông tin để làm bài thuyết trình</p>	<p>Bài thuyết trình có kết cấu hợp lý, đầy đủ rõ ràng, khoa học. hấp dẫn. Nội dung thể hiện được ý tưởng của nhóm tác giả rõ ràng trong giải quyết vấn đề đặt ra cả về lý luận và thực tiễn, các phân liên hệ mang tính cập nhật hoặc thể hiện sự tìm hiểu sâu sắc, nội dung các phân thể hiện được tính logic, khoa học.</p>	<p>Bài thuyết trình có kết cấu hợp lý, đầy đủ, khoa học. Nội dung thể hiện được ý tưởng của nhóm tác giả trong giải quyết vấn đề đặt ra cả về lý luận và thực tiễn, các phân liên hệ phù hợp, nội dung các phân thể hiện được tính logic, khoa học</p>	<p>Bài thuyết trình có kết cấu chưa hợp lý hoặc đầy đủ, hoặc chưa khoa học. Nội dung chưa thể hiện được rõ ý tưởng của nhóm tác giả trong giải quyết vấn đề đặt ra, các nội dung về lý luận và thực tiễn chưa đầy đủ hoặc rõ ràng, nội dung các phân chưa thể hiện được tính logic, khoa học.</p>	<p>Bài thuyết trình có kết cấu chưa hợp lý và/hoặc đầy đủ và/hoặc chưa khoa học. Nội dung chưa thể hiện được rõ ý tưởng của nhóm tác giả trong giải quyết vấn đề đặt ra, các nội dung về lý luận và thực tiễn chưa đầy đủ và rõ ràng, nội dung các phân chưa thể hiện được tính logic, khoa học.</p>	<p>Bài thuyết trình có kết cấu chưa hợp lý, đầy đủ, chưa khoa học. Nội dung chưa thể hiện được ý tưởng của nhóm tác giả trong giải quyết vấn đề đặt ra, các nội dung về lý luận và thực tiễn chưa đầy đủ và rõ ràng, không có bài hoặc bài thể hiện rõ sự sao chép toàn bộ.</p>

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
b1 Sử dụng ứng dụng tin học văn phòng để làm bài thuyết trình tìm hiểu về các vấn đề tài chính, tiền tệ trong thực tiễn kinh tế xã hội và tổ chức doanh nghiệp	Slide của bài thuyết trình được thiết kế khoa học, hấp dẫn, thể hiện được các nội dung tìm hiểu phong phú, có tính truyền đạt thông tin cao. Bài thuyết minh rõ ràng khoa học và hấp dẫn.	Slide của bài thuyết trình được thiết kế khoa học, thể hiện nội dung tìm hiểu phù hợp, có tính truyền đạt thông tin. Bài thuyết minh rõ ràng khoa học.	Slide của bài thuyết trình chưa thực sự khoa học, thể hiện các nội dung tìm hiểu phù hợp, tính truyền đạt thông tin trên trang chiếu chưa cao. Bài thuyết minh chưa thực sự khoa học rõ ràng.	Slide của bài thuyết trình chưa khoa học, tính truyền đạt thông tin trên trang chiếu chưa cao. Bài thuyết minh chưa thực sự khoa học rõ ràng.	Slide của bài thuyết trình chưa khoa học, tính truyền đạt thông tin trên trang chiếu chưa cao. Bài thuyết minh chưa thực sự khoa học rõ ràng.

Kết quả đánh giá chung:

$$\text{Điểm ĐG2} = \text{Điểm a3} * 40\% + \text{Điểm b2} * 40\% + \text{Điểm b1} * 20\%$$

8.3. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a2, a3, - Tỷ lệ: 50% điểm học phần

- Hình thức đánh giá: bài thi trắc nghiệm/tự luận 90 phút cuối kì
- Mô tả bài đánh giá: bài trắc nghiệm/tự luận 90 phút Sinh viên cần hoàn thành các câu hỏi của bài ĐG 90 phút dưới hình thức câu hỏi tự luận / trắc nghiệm lựa chọn, sinh viên cần đưa ra được lựa chọn đúng thể hiện hiểu, phân biệt và làm rõ được khái niệm căn bản về tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT; đồng thời đưa ra được các giải thích ngắn gọn, chính xác lý giải cho cơ sở của các lựa chọn đó.
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
a2	Bài làm thể hiện tốt Vận	Bài làm thể hiện việc	Bài làm thể hiện việc Vận	Bài làm thể hiện việc	Bài làm chưa thể hiện được

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để hiểu và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT trong thực tiễn kinh tế xã hội.	dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để hiểu và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT ở mức từ 85% - 100%	Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để hiểu và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT ở mức tương đối tốt từ 70% - 84%	dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để hiểu và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT ở mức trung bình từ 55%-69%	Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để hiểu và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT ở mức hạn chế, từ 40% - 54%	việc Vận dụng các kiến thức lý luận căn bản về tài chính tiền tệ để hiểu và giải thích các vấn đề tiền tệ, tài chính, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT, ở mức 0% - 39%.
a3 Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 85% - 100%.	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 70%-84%.	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 55%-69%	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức từ 40% - 54%.	Vận dụng kiến thức về TT, TC, NSNN, TCDN, TTTC, TCTG, TCQT để phân tích, giải thích được các vấn đề của tổ chức doanh nghiệp ở mức 0% - 39%.

Kết quả đánh giá chung: Điểm DG3 = Điểm a2* 50% + Điểm a3 * 50%

8.4. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Điểm học phần = Điểm DG1*30% + Điểm DG2*20% + Điểm DG3*50%

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Máy tính, máy chiếu, bảng, phấn - phục vụ các buổi học trên giảng đường.
- Các tài liệu học tập - thư viện, phòng mạng phục vụ quá trình tự học tập, làm bài tập của SV.

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Theo qui định chung của trường

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- Sinh viên nộp các đánh giá đúng hạn (không chấp nhận bài nộp muộn), nghiêm túc, không gian lận trong làm bài đánh giá, nếu vi phạm các nội dung trên điểm của bài đánh giá sẽ là 0 điểm.
- Sinh viên sẽ được điểm thưởng cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi: có ý thức học tập trên lớp - có ý thức chuẩn bị bài cá nhân, BT nhóm, phát biểu, thảo luận nhóm, thuyết trình, phản biện, đi học đầy đủ, nộp BT đúng thời gian (Cộng 1- 2 điểm)
- Sinh viên sẽ bị trừ điểm hoặc bị điểm 0 cho từng ĐG tương đương trong thời gian học nội dung của ĐG khi: Không có ý thức học tập trên lớp: không hoặc chậm chuẩn bị bài, không phát biểu, thảo luận nhóm (Trừ từ 1-2 điểm)
- Sinh viên không tham gia bài ĐG nào thì điểm của bài đó sẽ là 0 điểm.
- Sinh viên được quyền khiếu nại về điểm các bài ĐG của mình với Giảng viên ngay sau khi nhận được kết quả.
- Sinh viên phải tham dự ĐG1, ĐG2 mới được tham dự ĐG3.
- Sinh viên phải tham dự đủ 3 ĐG mới tính điểm kết thúc học phần.
- Nghỉ học không phép: < 10% sẽ bị trừ 0,5 điểm, từ 10% đến <20% sẽ trừ 1 điểm.
- Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng năm
Người biên soạn